TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **267**/2022/DSST
Ngày: 15/7/2022
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay, Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thanh Phong;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày **15** tháng **7** năm **2022** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 336/2021/TLST-DS ngày 13/12/2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay, hợp đồng góp hụi". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-DS ngày 18/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị Vui**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: ấp Tân Thạnh, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: **Lê Thị Hồng Thu**, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Đính**, sinh năm 1963 .

Địa chỉ: ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Đoàn Thanh Long, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Mỹ Chánh 5, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Vui ủy quyền chị Lê Thị Hồng Thu trình bày:

Do quen biết với nhau nên ngày 20/5/2016 (âm lịch) tức ngày 24/6/2016 (dương lịch), bà Vui có cho bà Nguyễn Thị Đính vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để kinh doanh buôn bán, thỏa thuận lãi suất 2%/ tháng, thời hạn trả khi nào cần lấy lại tiền thì báo trước cho bà Đính biết trước 01 tháng và bà Đính có ký tên vào biên nhận nợ cho bà Vui.

Sau khi vay thì bà Đính không đóng lãi cho bà Vui được tháng nào nên bà Vui có yêu cầu bà Đính trả lại số tiền nợ. Lúc này, bà Đính nói không có tiền trả và đề nghị bà Vui cho vô 02 dây hụi 2.000.000 đồng (vì bà Vui là thảo hụi) để bà Đính hốt hụi trả nợ cho bà Vui. Bà Đính vô 02 dây hụi 2.000.000 đồng do bà Vui làm đầu thảo, hụi khui ngày 10/10/2017, hụi gồm 27 phần, bà Đính hốt tháng đầu tiền hết cả 02 phần hụi được số tiền 77.560.000 đồng, hai bên có làm Giấy hợp đồng giao hụi ngày 16/10/2017.

Như vậy bà Đính phải đóng hụi chết là 26 kỳ nữa là mãn hụi vào ngày 16/12/2019, mỗi kỳ đóng 4.000.000đồng. Sau đó bà Đính có đóng hụi chết đến tháng 01/2019 thì ngưng không đóng nữa, bà Vui phải đóng choàng hụi cho bà Đính để tiếp tục duy trì dây hụi nên bà Đính còn nợ bà Vui 11 kỳ hụi chết với số tiền là 4.000.000đồng/ tháng x 11 tháng = 44.000.000đồng.

Sau khi hốt hụi thì bà Đính có trả được cho bà Vui số tiền 80.000.000 đồng vào ngày 16/10/2017 còn nợ lại 20.000.000 đồng rồi ngưng không trả nữa, đến cuối tháng 11/2018 bà Đính có trả được 2.000.000 đồng tiền nợ gốc của số tiền vay tiếp, không trả khoản tiền lãi nào theo thỏa thuận. Hiện bà Đính còn nợ bà Vui số tiền vay là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Bà Vui đã nhiều lần yêu cầu bà Đính trả lại các khoản nợ vay và nợ hụi nhưng bà Đính cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác không chịu trả.

Bà Vui khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thị Đính phải trả cho bà Vui số tiền vốn vay 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật của số tiền nợ vay 18.000.000 đồng tính lãi từ ngày 01/12/2018 cho đến khi Tòa án xét xử, theo lãi suất 1,66%/tháng.

Buộc bà Nguyễn Thị Đính trả số tiền nợ hụi là 44.000.000đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng). Yêu cầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa chị Lê Thị Hồng Thu là người đại diện theo ủy quyền của bà Vui giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Đính trả số tiền nợ vay 18.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm và trả số tiền nợ hụi 44.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ngày 14/6/2022 đại diện theo ủy quyền của bà Đính là anh Đoàn Thanh Long trình bày: Bà Đính có vay của bà Vui số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 20/5/2016 âm lịch, sau đó có tham gia góp hụi của bà Vui và hốt hụi trả nợ vay 40.000.000 đồng nên chỉ còn nợ 60.000.000 đồng tiền vay, việc vay số tiền trên không có biên nhận, biên nhận nợ bà Vui cung cấp cho Tòa án trong đó có chữ ký của bà Đính và ghi họ tên Nguyễn Thị Đính không phải của bà Đính ký và viết tên. Bà Đính có chơi hụi do bà Vui làm chủ hụi như bà Vui khai và có hốt hụi số tiền 79.560.000 đồng và có ký tên vào biên nhận giao tiền hụi cho bà Vui là đúng, nhưng dây hụi này bà Đính đã đóng xong hụi chết, không còn nợ bà Vui số tiền hụi nào, hiện tại chỉ còn nợ bà Vui 60.000.000 đồng tiền nợ vay và đồng ý trả số tiền 60.000.000 đồng nợ vay cho bà Vui yêu cầu Tòa án giám định chữ ký và chữ viết họ tên của bà Đính trong biên nhận nợ vay do bà Vui cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đoàn Thanh Long đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo qui định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Vui yêu cầu bà Nguyễn Thị Đính có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 18.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên và số tiền nợ hụi 44.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "hợp đồng vay và hợp đồng góp hụi" theo qui định tại Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Vui là có cơ sở. Bởi lẽ, căn cứ vào chứng cứ: Các biên nhận gồm biên nhận nợ ngày 20/5/2016 âm lịch và giấy hợp đồng giao tiền hụi ngày 16/10/2017 âm lịch thể hiện như sau:

[3.1] Đối với biên nhận nợ ngày 20/5/2016 âm lịch thể hiện bà Vui có cho bà Đính vay số tiền 100.000.000 đồng, có chữ ký bà Nguyễn Thị Đính, hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, ngày trả theo thỏa thuận; Ngày 26/10/2017 âm lịch bà Đính trả cho bà Vui 80.000.000 đồng và tháng 11/2018 âm lịch trả tiếp 2.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay và hiện còn nợ lại 18.000.000 đồng. Phía anh Đoàn Thanh Long cho rằng chữ ký và chữ viết họ tên bà Đính trong biên nhận nợ không phải của bà Đính và có yêu cầu Tòa án tạm ngừng phiên tòa để thực hiện thủ tục giám định. Tuy nhiên, từ khi Tòa án tạm ngừng phiên tòa để bà Đính cung cấp tài liệu để thực hiện thủ tục giám định, nhưng bà Đính không có đơn yêu cầu và không nộp tài liệu giám định và đại diện theo ủy quyền của bà Đính vắng mặt không lý do khi Tòa án mở lại phiên tòa nên lời khai của đại diện theo ủy quyền của bà Đính cho rằng chữ ký và chữ viết trong biên nhận nợ không phải của bà Đính là không có căn cứ để xem xét mà cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vui phù hợp qui định tại các Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3.2] Hợp đồng giao tiền hụi ngày 16/10/2017 âm lịch có nội dung bà Nguyễn Thị Đính có tham gia chơi hụi do bà Vui làm chủ hụi, hụi có 27 phần, mỗi phần 2.000.000 đồng, bà Đính tham gia hai phần và hốt hết hai phần vào kỳ đầu tiên, số tiền hốt được là 79.560.000 đồng, ngày mãn hụi là 16/12/2019 âm lịch; Bà Đính đã đóng lại hụi chết được 26 kỳ còn nợ lại 11 kỳ, mỗi kỳ hụi chết là 4.000.000 đồng tương ứng với số tiền 44.000.000 đồng. Việc chơi hụi và có ký tên vào giấy nhận tiền hụi được anh Long là đại diện theo ủy quyền của bà Đính thừa nhận là có chơi hụi và có nhận tiền hụi, có ký tên là đúng. Tuy nhiên, anh Long khai sau khi hốt hụi bà Đính đã đóng lại hụi chết xong cho bà Vui

nhưng không có chứng cứ chứng minh có đóng lại hụi chết cho bà Vui nên Hội đồng xét xử buộc bà Đính phải có nghĩa vụ trả số tiền hụi chết mà bà Vui đóng choàng cho bà Đính 44.000.000 đồng là phù hợp qui định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[3.3] Xét yêu cầu tính lãi của bà Vui. Xét thấy bà Vui không chứng minh được có báo trước thời hạn trả nợ cho bà Đính, chỉ khai miệng có đòi nhiều lần từ sau tháng 11/2018 đến nay. Tuy nhiên, từ khi bà Vui nộp đơn khởi kiện đến nay thì bà Đính cũng không thực hiện việc trả nợ cho bà Vui làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Vui, do đó bà Vui yêu cầu bà Đính có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền vay là phù hợp. Theo thỏa thuận trong hợp đồng vay lãi suất 2%/tháng là vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay nên cần tính theo mức lãi suất 20%/năm tức 1.66%/tháng mới phù hợp. Đối với số tiền nợ vay 18.000.000 đồng tính từ ngày 01/12/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm làm tròn 42 tháng với lãi suất 1,66%/tháng tương đương với số tiền 12.549.600 đồng là có căn cứ và có lợi cho bị đơn. Bởi lẽ, đây là hợp đồng vay có thỏa thuận về lãi suất, nhưng không thỏa thuận về thời hạn trả nợ cụ thể nên xác định là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản phù hợp qui định tại Điều 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự và Nghị định số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Vui, bà Đính có quyền kháng cáo theo qui định pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 271, 272, 273, 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 471 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - HĐTPTANDTC ngày 01/11/2019.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Vui.

Buộc bà Nguyễn Thị Đính có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) và lãi vay là 12.549.600 đồng (mười hai triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm đồng), trả nợ hụi 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng) cho bà Trần Thị Vui.

Kể từ ngày bà Vui có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu bà Đính chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí: Buộc bà Đính phải chịu 3.727.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Vui có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đính có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

NGUYỄN THỊ MỸ LIL